

BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ CỦA TRẺ EM BỊ BẠO LỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ QUANG ĐỨC*

Tóm tắt: Trẻ em bị bạo lực là chủ thể thuộc nhóm người dễ bị tổn thương, cần được Nhà nước và xã hội bảo vệ. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích các quy định pháp luật và thực tiễn bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Trẻ em, trẻ em bị bạo lực, quyền được bảo vệ

Ngày nhận bài: 08/9/2023; Biên tập xong: 25/9/2023; Duyệt đăng: 26/9/2023

ENSURING THE RIGHT TO PROTECTION OF CHILDREN SUFFERING FROM VIOLENCE IN VIETNAM CURRENTLY

Abstract: Children suffering from violence who are members of vulnerable group, need to be protected by the State and society. The article analyzes legal regulations and reality in ensuring the right to protection of children suffering from violence currently, then proposes recommendations to improve the effectiveness of ensuring this right in Vietnam in the coming time.

Keywords: Children, children suffering from violence, protected rights

Received: Sep 8th, 2023; Editing completed: Sep 25th, 2023; Accepted for publication: Sep 26th, 2023

1. Khái niệm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực và bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực

Điều 1 Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (CRC) quy định “Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Quy định này cho thấy khái niệm trẻ em được tiếp cận theo độ tuổi nhằm chỉ một nhóm người chưa trưởng thành, còn non nớt về thể chất và trí tuệ, dễ bị tổn thương và cần được bảo vệ đặc biệt. Theo tinh thần của CRC thì người dưới 18 tuổi được xem là trẻ em. Tuy nhiên, CRC cũng quy định mở theo hướng các quốc gia thành viên có thể quy định độ tuổi của trẻ em sớm hơn, tùy thuộc vào sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em ở mỗi quốc gia, điều

kiện lịch sử, văn hóa và kinh tế của mỗi đất nước. Trên cơ sở đó, Việt Nam đã xác định “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”¹.

Tất cả trẻ em đều cần được bảo vệ, bảo đảm quyền, trong đó, trẻ em bị bạo lực là chủ thể được Nhà nước đặc biệt quan tâm. Theo Từ điển tiếng Việt, bạo lực được hiểu là “sức mạnh dùng để cưỡng bức, trấn áp hoặc lật đổ”². Với nghĩa đó, bạo lực có thể được sử dụng với nghĩa tiêu cực (bạo lực trẻ em, bạo lực gia đình,...). Tiếp cận dưới góc độ bạo lực giới, Cao ủy Liên hợp quốc về Người tị nạn (UNHCR) đã đưa ra định nghĩa như sau: “Bạo lực trên cơ sở giới bao gồm các hành động gây tác hại

* Email: Nguyenthiquangduc0611@gmail.com
Thạc sĩ, Giảng viên, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016.

² Xem: Viện ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng, 1998.

hoặc gây đau đớn về thể xác, tinh thần hay tình dục, gồm cả sự đe dọa thực hiện những hành vi này, sự cưỡng bức và tước đoạt tự do dưới các hình thức khác nhau”³.

Bạo lực được phân thành bốn loại: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế. Bạo lực đối với trẻ em là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội một cách cố ý của một hoặc một số người, dùng sức mạnh gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với trẻ em⁴. Trẻ em bị bạo lực là những người dưới 16 tuổi bị những hành vi vi phạm pháp luật một cách cố ý của một hoặc một số người, dùng sức mạnh gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với trẻ em. Quyền trẻ em được Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm; trong đó, bảo đảm là việc Nhà nước có chính sách nhằm thúc đẩy và hiện thực hóa các quyền đó trên thực tế. Bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực là việc áp dụng các biện pháp nhằm thúc đẩy cho trẻ em tránh khỏi bị bạo lực hoặc kịp thời xử lý, hỗ trợ khi có hành vi bạo lực xảy ra đối với trẻ em.

Cũng giống như trẻ em, trẻ em bị bạo lực có bốn nhóm quyền: Quyền được sống còn, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia. Trong đó, quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực thuộc nhóm quyền được bảo vệ của

trẻ em. Bảo vệ là sự chống lại mọi sự xâm phạm để gìn giữ bản thân nguyên vẹn, khỏe mạnh⁵. Khoản 1 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 cũng định nghĩa “Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”. Như vậy, bảo vệ được hiểu là ngăn chặn và trừng phạt bất cứ sự xâm phạm quyền trẻ em nào trong xã hội. Nhà nước cần có các biện pháp phù hợp để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi bạo lực trẻ em.

Với những phân tích trên, tác giả tiếp cận quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực dưới hai góc độ: (1) Phòng ngừa, ngăn chặn để tránh khỏi các hành vi bị bạo lực đối với trẻ em; (2) Xử lý và hỗ trợ trẻ em khi có hành vi bạo lực xảy ra. Quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực là quyền cho phép trẻ em tránh khỏi các hành vi xâm hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế; đồng thời, xử lý và hỗ trợ trẻ em khi có hành vi bạo lực xảy ra.

2. Thực trạng bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam hiện nay

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam hiện nay

Nhằm bảo vệ quyền trẻ em nói chung, trẻ em bị bạo lực nói riêng, Việt Nam đã tham gia nhiều văn kiện quốc tế như CRC, Nghị định thư không bắt buộc bổ sung CRC về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, Nghị định thư không bắt buộc đối với CRC về

³ Căn cứ theo Điều 1 và 2 Tuyên bố của Đại hội đồng Liên hợp quốc về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (1993) và Khuyến nghị 19, Đoạn 6, Phiên họp thứ 11 của Ủy ban CEDAW; Báo cáo Bạo lực tình dục và bạo lực giới đối với người tị nạn nước ngoài, người hồi hương và người tị nạn trong nước, Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về Người tị nạn, Geneva, 2003.

⁴ TS. Nguyễn Thị Kim Phụng - Nhân Thúy Lan, Tổng quan về bạo lực và pháp luật phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, *Tạp chí Luật học*, số 02/2009, tr. 3.

⁵ Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, tr. 131.

sự tham gia của trẻ em vào lực lượng vũ trang; các Công ước số 138 và 182 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về việc xóa bỏ lao động trẻ em.

Trên cơ sở đó, Việt Nam đã nội luật hóa các quy định pháp luật quốc tế trong các văn bản pháp lý của quốc gia. Ngay tại khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013, Đạo luật cơ bản của đất nước đã khẳng định “*Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em*”. Trên tinh thần đó, quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực được ghi nhận trong Luật Trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan. Cụ thể, Luật Trẻ em đã đưa ra các khái niệm như: Trẻ em (Điều 1), Bảo vệ trẻ em (khoản 1 Điều 4), Bạo lực trẻ em (khoản 6 Điều 4); quy định các quyền như: Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục (Điều 25), Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động (Điều 26), Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực (Điều 27). Đồng thời, Luật Trẻ em cũng xác định các cấp độ bảo vệ trẻ em (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp), quy định về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, chăm sóc thay thế và các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Đồng thời, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 130/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em đã xác định các hành vi bạo lực trẻ em bị xử phạt hành chính và quy định mức phạt tiền tối đa là 20.000.000 đồng. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 cũng quy định các tội danh liên quan đến bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với trẻ em như: Tội giết người, Tội giết hoặc vứt con mới đẻ, Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, Tội làm nhục người khác,... với khung hình phạt cao nhất là chung thân, tử hình đối với một số tội danh như: Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi...

Bên cạnh những thành tựu đó, pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực vẫn còn một số hạn chế, bất cập nhất định. Cụ thể:

Thứ nhất, về khái niệm trẻ em. Trong các văn bản pháp luật quốc tế như CRC và các văn bản khác⁶ đều nhất quán xác định trẻ em là người dưới 18 tuổi, độ tuổi này đã có sự phát triển đầy đủ và hoàn thiện về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Trong khi đó, Việt Nam quy định “*trẻ em là người dưới 16 tuổi*” (Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016). Điều này cho thấy pháp luật nước ta tuy không trái nhưng chưa thực sự tương thích với pháp luật quốc tế về xác định độ tuổi của trẻ em.

Bên cạnh đó, ở Việt Nam, khái niệm “trẻ em” không đồng nhất với khái niệm

⁶ Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 (CRC) “*Trẻ em được định nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn*” (Điều 1).

Công ước 182 của ILO về cấm và hành động tức thời để loại bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 quy định: “*Trong Công ước này, thuật ngữ “trẻ em” sẽ áp dụng cho tất cả những người dưới 18 tuổi*” (Điều 2). Các quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước tự do năm 1990 quy định “*người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi. Giới hạn độ tuổi thấp hơn mức này theo đó không được phép tước tự do của trẻ em cần được pháp luật quy định*” (Mục a Quy tắc số 11).

“người chưa thành niên”⁷ (là người dưới 18 tuổi). Từ đó, có thể nhận thấy địa vị pháp lý không rõ ràng của những người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi - họ không phải là trẻ em nhưng cũng không phải là người trưởng thành/người thành niên. Điều này đã dẫn đến những khoảng trống pháp lý trong việc bảo vệ, bảo đảm quyền đối với nhóm người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Thứ hai, về khái niệm bạo lực trẻ em. Khoản 6 Điều 4 Luật Trẻ em quy định: “Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em”. Khái niệm này đã chỉ ra một số yếu tố pháp lý để nhận diện các hành vi bạo lực trẻ em như bạo lực về thể chất, bạo lực về tinh thần. Tuy nhiên, bạo lực không chỉ bao gồm các hành vi tổn hại về thể chất, tinh thần mà còn bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế. Do đó, cách quy định mang tính chất liệt kê như trên là chưa đủ và chưa khái quát được thuật ngữ “bạo lực trẻ em”, điều này dẫn đến việc không nhận diện đầy đủ các hành vi bạo lực trẻ em và không kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi đó.

Thứ ba, về công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại. CRC⁸ đã đặt ra vấn đề áp dụng biện pháp để phục hồi về thể chất, tâm lý và tái

hòa nhập xã hội đối với trẻ em bị bạo lực. Tuy vậy, Luật Trẻ em năm 2016 mới chỉ dừng lại ở việc quy định các quyền được bảo vệ của trẻ em để tránh khỏi bạo lực tại các điều 25, 26, 27 mà chưa quy định cụ thể về cách thức can thiệp, chương trình hỗ trợ và phục hồi một cách cụ thể đối với trẻ em là nạn nhân của các hình thức bạo lực, xâm hại, tình dục, bóc lột tình dục vì mục đích thương mại,... Đây có thể xem là một điểm hạn chế của pháp luật Việt Nam so với CRC.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật về bảo vệ trẻ em bị bạo lực vẫn còn những khoảng trống nhất định. Cụ thể: Mục 4, Chương 4 của Luật Trẻ em năm 2016 đã đưa ra các quy định về biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, Luật mới dừng lại ở mức độ quy định chung chung như đặt ra các yêu cầu bảo vệ trẻ em, xác định trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã mà chưa có quy định cụ thể để thực hiện các yêu cầu bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng, bảo đảm “tư pháp thân thiện với trẻ em”, đặc biệt trong các quy trình điều tra, giám định pháp y. Điều này dẫn đến tình trạng trẻ em là nạn nhân, nhân chứng không được bảo vệ kịp thời, thậm chí có nguy cơ bị tổn hại trong quá trình tố tụng.

2.2. Thực tiễn thực thi bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam hiện nay

Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tình trạng bạo lực đối với trẻ em năm 2022 gia tăng so với năm 2021⁹. Nhằm hạn chế tình trạng bạo

⁷ Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Người thành niên là người từ đủ mười tám tuổi trở lên” (khoản 1 Điều 20).

⁸ Điều 39 CRC quy định “Các Quốc gia thành viên phải tiến hành mọi biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phục hồi về thể chất, tâm lý và tái hòa nhập xã hội của trẻ em là nạn nhân của bất kỳ hình thức bỏ mặc, bóc lột hay lạm dụng nào; tra tấn hay bất kỳ hình thức đối xử hay trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm nào khác; hoặc của các cuộc xung đột vũ trang. Sự phục hồi và tái hòa nhập đó phải diễn ra trong môi trường giúp cho sức khỏe, lòng tự trọng và phẩm giá của trẻ em được phát triển”.

⁹ Xem: Khánh Linh, “Tình trạng bạo lực đối với trẻ em năm

lực trẻ em và hiện thực hóa các quy định của Hiến pháp, Luật về quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực, Thủ tướng Chính phủ đã ký các quyết định thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em, với các hoạt động trọng tâm như: Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ trẻ em và quyền trẻ em; bám sát và triển khai đầy đủ các quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em. Thực tiễn bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực có thể xem xét dưới các góc độ như sau:

Thứ nhất, về tiếp nhận thông tin liên quan đến bạo lực đối với trẻ em

Một trong những phương thức hữu hiệu để tiếp nhận thông tin liên quan đến bạo lực trẻ em là Tổng đài điện thoại quốc gia 111 bảo vệ trẻ em thuộc Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được nâng cấp từ đường dây tư vấn và hỗ trợ trẻ em (Child Helpline) hoạt động từ năm 2004. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân cũng là một địa chỉ thường xuyên tiếp nhận, giải quyết các tin báo liên quan đến bạo lực trẻ em. Tuy nhiên, việc tiếp nhận thông tin bạo lực trẻ em vẫn còn những hạn chế nhất định do hoạt động phối hợp liên ngành trong bảo vệ trẻ em vẫn còn biểu hiện mang tính hình thức, chưa có cơ chế phối hợp cụ thể và hiệu quả chưa cao, dẫn đến tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em chậm được phát hiện, trợ giúp và xử lý. Số liệu về bạo lực, xâm hại trẻ em vẫn phụ thuộc vào báo cáo của Bộ Công an, do vậy chưa phản ánh hết tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em ở gia đình, trường học và cộng

đồng. Nhiều vụ bạo lực, xâm hại trẻ em chưa được báo cáo, phát hiện, nhất là các vụ việc chưa đến mức xử lý hành chính, hình sự¹⁰.

Thứ hai, về áp dụng các biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực trẻ em xảy ra

Nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực trẻ em xảy ra, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông để tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em thông qua các kênh như truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng; Truyền thông trên các trang mạng xã hội; Truyền thông trực tiếp cộng đồng.

Các bộ, ngành, cơ quan hữu quan triển khai mô hình “phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực mua bán” để phòng ngừa, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực, bạo hành, mua bán với phương châm phòng ngừa là chính. Trường hợp vượt khả năng thẩm quyền giải quyết thì chuyển hồ sơ vụ việc lên cấp có thẩm quyền giải quyết. Những trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực, bạo hành, mua bán đều được can thiệp, tư vấn, phục hồi tâm lý cho các em, giúp các em vi phạm pháp luật tiếp cận dịch vụ y tế, vui chơi giải trí để các em hoà nhập cộng đồng, trợ giúp hướng nghiệp, dạy nghề và tạo việc làm cho các em.

2022 tăng so với năm 2021”, <https://laodong.vn/xa-hoi/tinh-trang-bao-luc-doi-voi-tre-em-nam-2022-tang-so-voi-nam-2021-1193977.ldo>, truy cập ngày 30/8/2023.

¹⁰ Báo cáo số 2427/BC-UBVHGDTTN14 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (Quốc hội khóa XIV) về kết quả khảo sát “Việc thực hiện trách nhiệm của Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan Trung ương về bảo vệ trẻ em theo Luật Trẻ em năm 2016 và Công ước quốc tế về Quyền trẻ em”, năm 2019.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành hợp tác với các tổ chức quốc tế thực hiện các chương trình, dự án: Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) về thực hiện các quyền của trẻ em; Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) về phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em.

Tất cả những hoạt động trên cho thấy Việt Nam đã và đang nỗ lực bảo vệ trẻ em tránh khỏi các hành vi bạo lực diễn ra trên thực tế.

Thứ ba, xử lý hành chính và xử lý hình sự các hành vi bạo lực trẻ em

Theo báo cáo của Chính phủ, từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019, cả nước đã phát hiện, xử lý về hình sự và xử lý hành chính 8.442 vụ xâm hại trẻ em với 8.709 trẻ em bị xâm hại (1.672 trẻ em nam, 7.037 trẻ em nữ). Số trẻ em bị xâm hại chiếm 0,035% tổng số trẻ em toàn quốc (8.709/24.776.733). Trong đó: Xâm hại tình dục: 6.432 trẻ em, chiếm 73,85% tổng số trẻ em bị xâm hại; Bạo lực trẻ em: 857 trẻ em (giết trẻ em: 191 trẻ, cố ý gây thương tích: 666 trẻ), chiếm 9,84% tổng số trẻ em bị xâm hại; Các hình thức xâm hại khác: 1.314 trẻ em, chiếm 15,09% tổng số trẻ em bị xâm hại, gồm các hành vi như: Hành hạ trẻ em; sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm trẻ em; đánh tráo trẻ em dưới 01 tuổi; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp trẻ em vi phạm pháp luật; truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy đối với trẻ em...¹¹. Các số liệu trên cho thấy hoạt động xử lý hành chính, hình sự đối với các hành vi

bạo lực trẻ em đã và đang được Nhà nước quan tâm và kịp thời xử lý.

Mặc dù vậy, nhiều trường hợp trẻ em bị xâm hại nhưng chưa được phát hiện kịp thời, đây đủ để xử lý, nhất là các hành vi bạo lực gây tổn hại về thể chất và tinh thần cho trẻ em. Nhiều vụ xâm hại trẻ em xảy ra ở nơi kín đáo, biệt lập hoặc xảy ra tại gia đình, ít có tố giác; một số khác lại xảy ra trong thời gian dài mới bị phát hiện; có vụ cha mẹ biết con bị xâm hại nhưng không tố giác vì những lý do khác nhau... Mặt khác, công tác theo dõi, thống kê số trẻ em bị xâm hại chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến số vụ việc xâm hại trẻ em đã bị phát hiện, xử lý nêu trong các báo cáo chưa phản ánh đầy đủ tình hình trẻ em bị xâm hại trên thực tế¹².

Thứ tư, về công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại

Theo Báo cáo của Chính phủ, từ năm 2015 đến 30/6/2019 có 8.337 trẻ em bị xâm hại được các địa phương hỗ trợ, can thiệp, chiếm 95,72% tổng số trẻ em bị xâm hại được phát hiện, xử lý; số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại là 1.013.659 trẻ, chiếm 4,09% tổng số trẻ em toàn quốc. Đối với các vụ việc xâm hại trẻ em nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thì Lãnh đạo Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động có văn bản hoặc trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng xác minh, có biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em¹³.

Thêm vào đó, tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 đã phát huy được vai trò của mình, thực hiện quy trình

¹¹ Báo cáo số 69/BC-ĐGS về kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” của Đoàn giám sát Quốc hội khóa XIV, ngày 19/5/2020.

¹² Báo cáo số 69/BC-ĐGS, t.đđ.

¹³ Báo cáo số 69/BC-ĐGS, t.đđ.

kết nối với trẻ em hoặc gia đình nạn nhân và các cơ quan, dịch vụ có liên quan tại địa phương và Trung ương; hướng dẫn, theo dõi việc lập kế hoạch hỗ trợ, can thiệp để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kịp thời, phù hợp, bảo đảm cho trẻ em sớm phục hồi và ổn định cuộc sống. Trong năm 2021, Tổng đài 111 đã kết nối, can thiệp 1.257 ca (giảm 3% số ca so với năm 2020)¹⁴.

Bên cạnh những thành tựu trên, công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị bạo lực hoặc bị bạo lực vẫn còn những hạn chế, bất cập như các cơ quan Trung ương chưa chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương để chỉ đạo và quan tâm các dịch vụ tư vấn hỗ trợ và bảo trợ xã hội đối với trẻ em bị xâm hại; các hoạt động điều phối, hỗ trợ và giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại chưa được thực hiện đầy đủ; nhiều trường hợp trẻ em bị xâm hại chưa được can thiệp kịp thời.

3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam

Trên cơ sở chỉ ra hạn chế, bất cập về quy định pháp luật và thực tiễn bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam hiện nay, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam trong thời gian tới như sau:

Một là, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Trẻ em ở một số quy định sau:

- Quy định tuổi của trẻ em là dưới 18 tuổi. Quy định này phù hợp với CRC, các văn kiện quốc tế về quyền trẻ em và xu

thế của các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, xác định trẻ em là người dưới 18 tuổi sẽ tạo nên sự thống nhất trong khái niệm “trẻ em” và “người chưa thành niên” ở nước ta, tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ trẻ em bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Xem xét bổ sung bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế trong định nghĩa bạo lực trẻ em. Khi đó, bạo lực trẻ em sẽ bao gồm các hành vi bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế. Đồng thời, Luật Trẻ em cũng cần quy định rõ các dấu hiệu pháp lý để nhận diện, xử lý các hành vi bạo lực đối với trẻ em.

- Nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể tại Chương 4: Bảo vệ trẻ em để thực hiện các yêu cầu bảo vệ trẻ em bị bạo lực trong quá trình tố tụng bắt đầu từ giám định pháp y, cho đến xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng bảo đảm “tư pháp thân thiện với trẻ em”.

Hai là, rà soát và quy định thống nhất “trẻ em” và “người chưa thành niên” trong hệ thống các luật như Luật Trẻ em, Bộ luật Dân sự, Luật Trợ giúp pháp lý,... nhằm khắc phục lỗ hổng pháp lý để bảo vệ nhóm trẻ em - thanh niên bị bạo lực từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Ba là, đề nghị sớm hoàn thiện dự án Luật về “tư pháp cho người chưa thành niên” để bảo vệ tốt nhất trẻ em là nạn nhân, nhân chứng; quy định cụ thể về vấn đề điều tra, truy tố, xét xử thân thiện với trẻ em cùng nhiều vấn đề liên quan khác.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông, tư vấn cho cộng đồng, gia đình; tổ chức các chiến dịch truyền thông, vận động xã hội, đặc biệt tận dụng ưu thế của công nghệ

¹⁴ Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (Kèm theo Công văn số 367/LĐTBXH-TE ngày 18/02/2022), năm 2022.

thông tin và mạng xã hội về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực trẻ em; trang bị các kiến thức về quyền trẻ em, thông tin về dịch vụ hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị và có nguy cơ bị bạo lực, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).

Năm là, tăng cường dịch vụ tư pháp nhằm cung cấp các biện pháp pháp lý để bảo vệ người bị bạo lực như hỗ trợ trình báo vụ việc, tiếp nhận và xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em bị bạo lực. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu và đẩy mạnh các mô hình “phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực mua bán”, nhân rộng “trung tâm dịch vụ một cửa hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực - Ngôi nhà Ánh Dương” nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu, toàn diện và tích hợp cho trẻ em gái đang bị hoặc có nguy cơ bị bạo lực như chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý, tư vấn, các dịch vụ xã hội, nơi tạm lánh khẩn cấp...

Sáu là, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về phòng, chống bạo lực trẻ em thông qua việc thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn về quyền trẻ em, phòng, chống bạo lực trẻ em, về dịch vụ tư pháp, tư pháp thân thiện. Từ đó, các cán bộ thực thi sẽ có thêm kiến thức và kỹ năng để phát hiện, xử lý, trợ giúp kịp thời các đối tượng trẻ em có nguy cơ bị bạo lực hoặc bị bạo lực.

Bảy là, cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ trẻ em của các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu để phát huy

tối đa hiệu quả của việc phòng ngừa và xử lý các hành vi bạo lực trẻ em./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013
2. Luật Trẻ em năm 2016.
3. Công ước quốc tế về Quyền trẻ em năm 1989 (CRC).
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc, Quỹ dân số Liên hợp quốc, *Tài liệu tập huấn kiến thức về giới, bạo lực trên cơ sở giới trong cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới*, năm 2022.
5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Báo cáo về việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (Kèm theo Công văn số 367/LĐTĐ-BHXH-TE ngày 18/02/2022), năm 2022.
6. TS. Phan Thị Lan Hương, *Bảo đảm quyền của nhóm yếu thế - Khoảng trống pháp lý và khuyến nghị cho Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2020.
7. Quốc hội Khóa XIV, Báo cáo số 69/BC-ĐGS về kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” của Đoàn giám sát Quốc hội khóa XIV, ngày 19/5/2020.
8. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Quốc hội Khóa XIV, Báo cáo số 2427/BC-UBVHGDTTN14 về kết quả khảo sát “Việc thực hiện trách nhiệm của Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan Trung ương về bảo vệ trẻ em theo Luật Trẻ em năm 2016 và Công ước quốc tế về Quyền trẻ em”, năm 2019.
9. TS. Nguyễn Thị Kim Phụng - Nhân Thúy Lan, Tổng quan về bạo lực và pháp luật phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, *Tạp chí Luật học*, số 02/2009.
10. Khánh Linh, “*Tình trạng bạo lực đối với trẻ em năm 2022 tăng so với năm 2021*”, <https://laodong.vn/xa-hoi/tinh-trang-bao-luc-doi-voi-tre-em-nam-2022-tang-so-voi-nam-2021-1193977.lido>, truy cập ngày 30/8/2023.
11. Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, năm 2005.
12. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, năm 1998.